

Số:06 /QĐ-MN8

Tân Bình, ngày 05 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai phân bổ dự toán ngân sách năm 2024
của Trường Mầm Non 8**

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 09 năm 2018 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ số 979/QĐ-UBND ngày 22/12/2023 của Ủy ban nhân dân quận Tân Bình về phân bổ dự toán chi ngân sách Nhà nước năm 2024 cho các đơn vị Khối Giáo dục quận Tân Bình;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công bố công khai số liệu phân bổ dự toán ngân sách năm 2024 của trường Mầm non 8 (có biểu đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Ban giám hiệu, kế toán trưởng và toàn thể cán bộ giáo viên nhân viên trong trường tổ chức thực hiện quyết định này./.

Nơi nhận:

- Đơn vị dự toán cấp trên;
- Lưu :VT, KT

HIỆU TRƯỞNG

Ngô Thị Thúy Vân

Số: 05/ MN8
Về phân bổ dự toán chi NSNN năm
2024

Tân Bình, ngày 05 tháng 01 năm 2024

PHÂN BỐ DỰ TOÁN CHI NSNN NĂM 2024

Kính gửi: Phòng Tài chính – Kế hoạch quận Tân Bình

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật NSNN;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 979/QĐ-UBND ngày 22/12/2023 của Ủy ban nhân dân quận Tân Bình về phân bổ dự toán chi ngân sách Nhà nước năm 2024 cho các đơn vị Khối Giáo dục quận Tân Bình;

Căn cứ chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách nhà nước hiện hành;

Trường Mầm non 8 phân bổ dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2024 như sau (đính kèm mẫu biểu số 49).

Đề nghị Phòng Tài chính – Kế hoạch thẩm tra Phân bổ dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2024 của Trường Mầm non 8.

Nơi nhận:

- Như trên;
- KBNN QTB;
- Lưu: VT.



Ngô Thị Thúy Vân



PHÂN BỐ DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024
(Kèm theo quyết định số: 979/QĐ-UBND ngày 22/12/2023 của UBND quận Tân Bình)

Chương: 622

Loại: 070

Khoản: 071

Đơn vị: đồng

STT	Nội dung	Tổng số	Ghi chú
A	B	1	
	Dự toán chi ngân sách nhà nước (1)	8.390.918.000	
I	Chi sự nghiệp kinh tế		
II	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	8.390.918.000	
1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	3.877.519.000	
2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	1.374.497.000	
2.1	- Chính sách hỗ trợ giáo dục MN theo NQ 01/2014/NQ-HĐND và NQ01/2021/NQ-HĐND	522.407.000	
2.2	- Chính sách thu hút giáo viên MN theo NQ số 04/2017/NQ-HĐND và Nghị quyết số 04/2021/NQ-HĐND	307.950.000	
2.3	- Trả lương dạy thêm giờ cho nhà giáo theo Thông tư 07/2013/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC	276.480.000	
2.4	- Trợ cấp cho GV trực tiếp giảng dạy người khuyết tật theo phương thức giáo dục hoà nhập	0	
2.5	- Miễn, giảm học phí, tổ chức học 2 buổi/ngày theo NĐ81/202/NĐ-CP	0	
2.6	- Hỗ trợ chi phí học tập theo NĐ81/2021/NĐ-CP	0	
2.7	- Miễn giảm học phí theo NQ23/NQ-HĐND	0	
2.8	- Chính sách đặc thù hỗ trợ học phí cho năm học 2023-2024 theo NQ36/2023/NQ-HĐND;	267.660.000	
2.9	- Hỗ trợ ăn trưa theo NĐ số 105/2020/NĐ-CP	0	
2.10	- Phụ cấp nhân viên y tế theo QĐ06/2015/QĐ-UBND	0	
2.11	- Kinh phí sửa chữa hệ thống phòng cháy chữa cháy	0	
3	Nguồn cải cách tiền lương ngân sách phân bổ	3.138.902.000	
III	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình		
IV	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin		
V	Chi sự nghiệp thể dục thể thao		
VI	Chi đảm bảo xã hội		
VII	Chi quản lý hành chính		
VIII	Chi quốc phòng an ninh		
	Mã số đơn vị sử dụng NSNN	1049729	
	Mã số Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch		

Ghi chú: Dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2024 không bao gồm khoản tiết kiệm 10% chi thường xuyên (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp theo trong các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) và được giữ lại ở Ngân sách Thành phố để tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương theo quy định

Dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2024 đã bao gồm kinh phí thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở tăng thêm theo quy định, kinh phí chi chính sách tinh giản biên chế, chính sách nghỉ hưu (nếu có); kinh phí chi thu nhập tăng thêm theo cơ chế đặc thù của Thành phố và các văn bản quy định hiện hành

Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/09/2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: **TRƯỜNG MẦM NON 8 QUẬN TÂN BÌNH**

Chương: 622



DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Kèm theo Quyết định số 979 /QĐ-UBND ngày 22/12/2023 của UBND quận Tân Bình)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Dvt: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao	Ghi chú
I	2	3	4
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí		
I	Số thu phí, lệ phí		
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại		
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước		
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	8.390.918.000	
I	Nguồn ngân sách trong nước		
I	Chi quản lý hành chính		
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ		
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	8.390.918.000	
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	3.877.519.000	
	- Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	3.842.159.000	
	- 10% tiết kiệm chi thường xuyên	35.360.000	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	1.374.497.000	
	- Chính sách hỗ trợ giáo dục MN theo NQ 01/2014/NQ-HĐND và NQ01/2021/NQ-HĐND	522.407.000	
	- Chính sách thu hút giáo viên MN theo NQ số 04/2017/NQ-HĐND và Nghị quyết số 04/2021/NQ-HĐND	307.950.000	
	- Trả lương dạy thêm giờ cho nhà giáo theo Thông tư 07/2013/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC	276.480.000	
	- Chính sách đặc thù hỗ trợ học phí cho năm học 2023-2024 theo NQ36/2023/NQ-HĐND:	267.660.000	
3.3	Nguồn cải cách tiền lương	3.138.902.000	
	- Cải cách tiền lương CLML 310.000	635.462.000	
	- Nguồn CCTL chi nghị quyết 08 theo hệ số 1,5	2.503.440.000	
5	Chi bảo đảm xã hội		
6	Chi hoạt động kinh tế		
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường		
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin		
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn		
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao		
II	Nguồn vốn viện trợ		
I	Chi quản lý hành chính		
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ		
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề		
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình		
5	Chi bảo đảm xã hội		
6	Chi hoạt động kinh tế		
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường		
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin		
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn		
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao		
III	Nguồn vay nợ nước ngoài		
I	Chi quản lý hành chính		
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ		
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề		
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình		
5	Chi bảo đảm xã hội		
6	Chi hoạt động kinh tế		
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường		
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin		
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn		
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao		

